

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 3 năm 2025
V/v Kiện ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến và Vũ Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà HĐok Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 189/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về “*Kiện xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/02/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1990.

- Bị đơn: Anh Thân Văn T, sinh năm 1993.

Cùng trú tại: Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2024 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:**

Chị H kết hôn với anh Thân Văn T vào năm 2020, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2022 (đăng ký sau hôn nhân). Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được hơn 01 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không tôn trọng nhau, anh T vũ phu, quyết định mọi vấn đề trong gia đình, hay đánh đập chị. Sự việc xảy ra nhiều lần làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nhận thấy giữa chị và anh T không còn tình cảm, không còn thương yêu nhau, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thân Văn T.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung, cháu tên là Thân Minh H1, sinh ngày 06/02/2022. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi đủ tuổi thành niên, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Thân Văn T trình bày:**

Anh T kết hôn với chị Lê Thị H vào năm 2020, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2022 (đăng ký sau hôn nhân). Quá trình chung sống, vợ chồng đôi lúc cũng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh là người nóng tính, chị H thì hay to tiếng, dẫn đến anh không kiềm chế được bản thân nên cũng có đánh đập chị H. Từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh đã nhận sai và hứa sẽ sửa sai, không tái diễn nữa. Hiện vợ chồng vẫn còn qua lại, sống chung với nhau. Nhận thấy giữa anh và chị H vẫn còn tình cảm nên anh T không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng được đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung, tên là Thân Minh H1, sinh ngày 06/02/2022. Nếu buộc phải ly hôn, anh T đề chị H quyết định về việc nuôi dưỡng con chung, anh không có ý kiến.

Về tài sản chung: Nếu buộc phải ly hôn, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H, chị H được ly hôn anh Thân Văn T.

+ Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung, tên là Thân Minh H1, sinh ngày 06/02/2022. Nhận thấy cháu H1 còn nhỏ, cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Tại phiên tòa các đương sự cũng không tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung, nếu ly hôn anh T đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần giao con chung Thân Minh H1, sinh ngày 06/02/2022 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị H có đơn khởi kiện ly hôn anh Thân Văn T. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*kiện xin ly hôn*”.

Bị đơn anh Thân Văn T trú tại Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị H và anh Thân Văn T đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/10/2022, là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng hay xảy ra xô xát, anh T thừa nhận đôi lúc nóng giận có đánh đập chị H, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú, thể hiện vợ chồng anh T, chị H có xảy ra mâu thuẫn nhưng không trình báo với tổ hòa giải của thôn buôn nên chính quyền cơ sở không nắm bắt được nguyên nhân mâu thuẫn. Hiện hai người vẫn sống chung với nhau tại buôn R, thị trấn B, huyện K. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đoàn tụ với nhau, nhưng nguyên đơn chị H nhất quyết xin ly hôn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp.

[2.2]. *Về con chung*: Chị H và anh T có 01 con chung, tên là Thân Minh H1, sinh ngày 06/02/2022. Khi ly hôn, các đương sự không có tranh chấp về nuôi dưỡng con chung, nếu phải ly hôn, anh T đồng ý để chị H quyết định về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó cần giao con chung Thân Minh H1, sinh ngày 06/02/2022 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên.

[2.3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[2.4]. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51; 56. 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. **Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H.

[2.1]. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Thân Văn T.

[2.2]. *Về con chung*: Giao con chung Thân Minh H1, sinh ngày 06/02/2022 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên.

Anh Thân Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, tại biên lai số: 8504 ngày 27 tháng 9 năm 2024.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND TT B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Anh Tuấn